

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số: 03/TNDN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của
Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

[01] Kỳ tính thuế: 2013 từ 01/01/2013 đến 31/12/2013

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ

☐ Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ

☐ Doanh nghiệp có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc

☐ Doanh nghiệp thuộc đối tượng kê khai thông tin giao dịch liên kết

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất:

[05] Tỷ lệ (%): %

[06] Tên người nộp thuế : CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC

[07] Mã số thuế:

1	1	0	0	8	7	8	0	9	3
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[08] Địa chỉ: Lô A14 Đường 4A KCN Hải Sơn

[09] Quận/huyện: Đức Hòa

[10] Tỉnh/Thành phố: Long An

[11] Điện thoại: 072 3850606

[12] Fax: 072 3850608

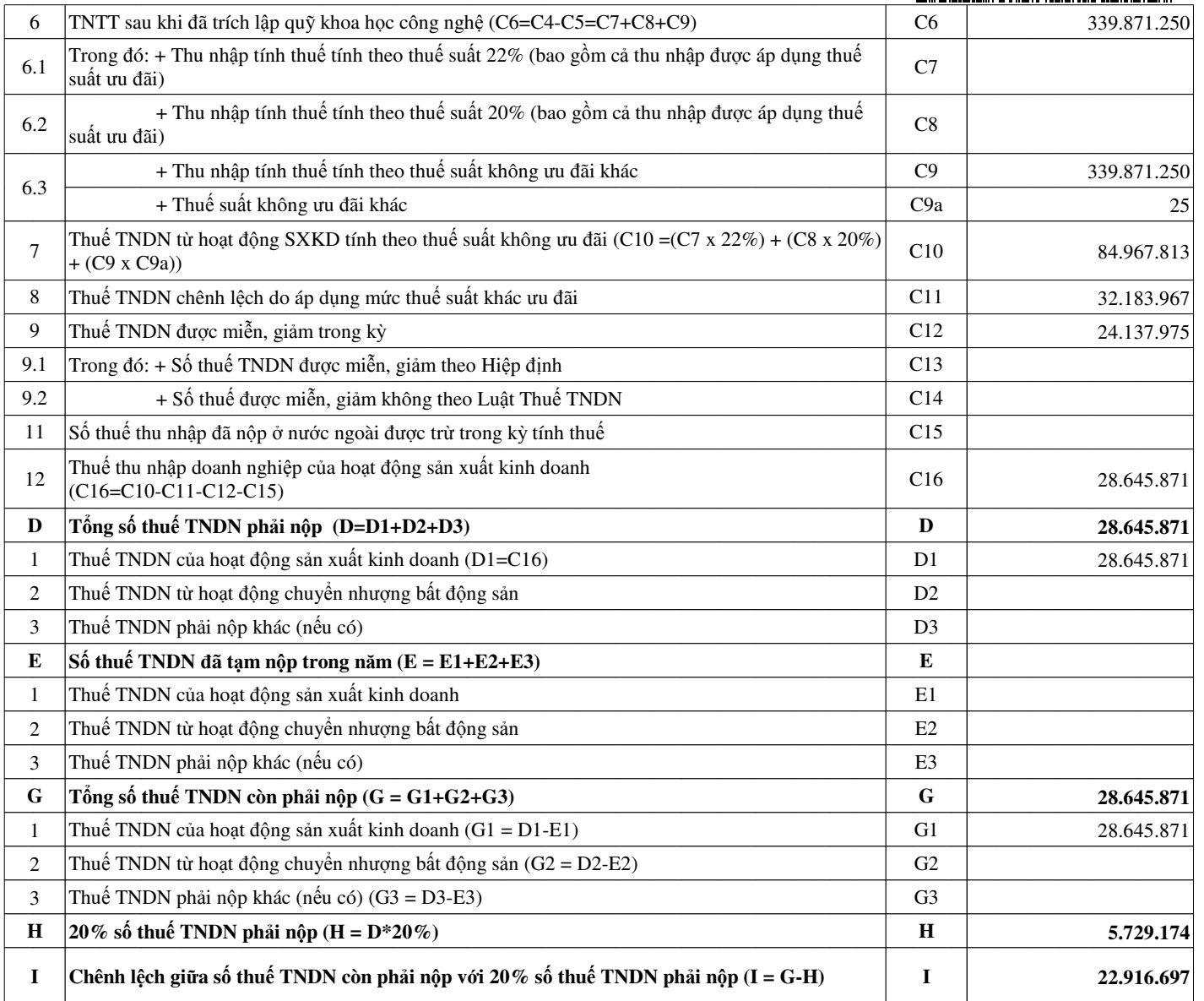
[13] longan@anlacseafoods.com

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	321.839.668
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6 +B7)	B1	18.031.582
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	18.031.582
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11)	B8	
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	
2.3	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B11	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B12=A1+B1-B8)	B12	339.871.250
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B13	339.871.250
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (B14 = B12 - B13)	B14	
C	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B13)	C1	339.871.250
2	Thu nhập miễn thuế	C2	
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ	C3	
3.1	Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	
3.2	Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	
4	Thu nhập tính thuế (TN TT) (C4=C1-C2-C3a-C3b)	C4	339.871.250
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052



[L1] Đối tượng được gia hạn □

[L2] Trường hợp được gia hạn nộp thuế TNDN theo :

[L3] Thời hạn được gia hạn:

[L4] Số thuế TNDN được gia hạn :

[L5] Số thuế TNDN không được gia hạn:

M.Tiền chậm nộp của khoản chênh lệch từ 20% trở lên đến ngày hết hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN (trường hợp kê khai quyết toán và nộp thuế theo quyết toán trước thời hạn thì tính đến ngày nộp thuế)

[M1] Số ngày chậm nộp ngày, từ ngày 01/02/2014 đến ngày

[M2] Số tiền chậm nộp:

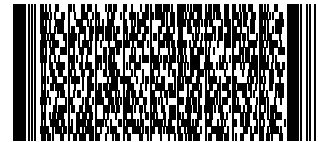
I. Ngoài các Phụ lục của tờ khai này, chúng tôi gửi kèm theo các tài liệu sau:

STT	Tên tài liệu
1	

Tôi cam đoan là các số liệu, tài liệu kê khai này là đúng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, tài liệu đã kê khai./.

Hỗ trợ học toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052



Ngày 07 tháng 02 năm 2015

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Nguyễn Thiện Duy

Ghi chú: - TNDN: Thu nhập doanh nghiệp

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/KHBS

(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH

(Bổ sung, điều chỉnh các thông tin đã khai tại

Tờ khai thuế TNDN mẫu số 03/TNDN kỳ tính thuế: Năm 2013 ngày 07 tháng 02 năm 2015)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC

[02] Mã số thuế :

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ trụ sở: Lô A14 Đường 4A KCN Hải Sơn

[04] Quận/huyện: Đức Hòa

[05] Tỉnh/Thành phố: Long An

[06] Điện thoại: 072 3850606

[07] Fax: 072 3850608

[08]E-Mail : longan@anlacseafoods.com

A. Nội dung bổ sung, điều chỉnh thông tin đã kê khai:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu điều chỉnh	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) -(4)
I. Chi tiêu điều chỉnh tăng số thuế phải nộp					
1	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C10 =(C7 x 22%) + (C8 x 20%) + (C9 x C9a))	C10	80.459.917	84.967.813	4.507.896
2	Thuế TNDN được miễn, giảm trong kỳ	C12	32.183.966	24.137.975	(8.045.991)
II. Chi tiêu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp					
1	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	16.091.984	32.183.967	16.091.983
2	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh (C16=C10-C11-C12-C15)	C16	32.183.967	28.645.871	(3.538.096)
III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp (tăng: +; giảm: -):					
1	Tổng số thuế TNDN phải nộp	D			(3.538.096)

B. Tính số tiền chậm nộp:

1. Số ngày chậm nộp:

313

2. Số tiền chậm nộp (=số thuế điều chỉnh tăng x số ngày chậm nộp x mức tiền chậm nộp %)

C. Nội dung giải thích và tài liệu đính kèm:

1. Người nộp thuế tự phát hiện số tiền thuế đã được hoàn phải nộp trả NSNN là

đồng thuộc

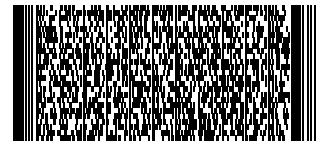
Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN số

ngày của

- Số ngày nhận được tiền hoàn thuế:

-Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức tiền chậm nộp %):

2. Lý do khác:



Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 07 tháng 02 năm 2015

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Thiện Duy

Ghi chú:

a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT

- 1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chỉ tiêu [40])

- 2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chỉ tiêu [43])

b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VNĐ hoặc USD./.